



Bài báo nghiên cứu

NHÂN VẬT TRẦN QUỐC TUẤN TRONG TIỂU THUYẾT *ĐỨC THÁNH TRẦN* CỦA TRẦN THANH CẢNH

Trần Thị Nhật

Trường Đại học Sài Gòn

Tác giả liên hệ: Trần Thị Nhật – Email: tranthinhsatgu@gmail.com

Ngày nhận bài: 22-5-2019; ngày nhận bài sửa: 30-6-2019; ngày duyệt đăng: 20-8-2019

TÓM TẮT

Tiểu thuyết *Đức Thánh Trần* đã tái hiện một cách sinh động, độc đáo, mới lạ về hình tượng nghệ thuật Trần Quốc Tuấn, một trong những vị anh hùng dân tộc ưu tú nhất. Bằng những thủ pháp nghệ thuật độc đáo, Trần Thanh Cảnh đã xây dựng thành công một *Đức Thánh Trần* với những phẩm chất tiêu biểu của một bậc vĩ nhân, trí tuệ trác tuyệt, dũng khí ngất trời và tột đỉnh của niềm khao khát giao hòa tình ái. Tác phẩm đã thể hiện thành công sự hòa hợp biện chứng của hai “trạng thái” trong đời sống của một người anh hùng. Điều đó khiến cho *Đức Thánh Trần* trở nên đặc biệt hấp dẫn.

Từ khóa: tiểu thuyết lịch sử; Trần Quốc Tuấn; *Đức Thánh Trần*; nhân vật; Trần Thanh Cảnh

1. Đặt vấn đề

Sau 1975, đặc biệt là từ 1986, khi luồng gió dân chủ thổi tới địa hạt của văn chương, thì cái nhìn nhiều chiều về hiện thực và con người của nhà văn mới có nhiều điều kiện bộc lộ. Sự trỗi dậy mạnh mẽ của cái “tôi” cá nhân trong tiểu thuyết nói chung, tiểu thuyết lịch sử nói riêng đã góp phần tạo nên những tác phẩm ấn tượng. Trong bức tranh bề bộn đó, có thể kể đến *Tám triệu vua Lý* và *Bão táp triều Trần* của Hoàng Quốc Hải, *Hồ Quý Ly*, *Mẫu thượng ngàn* của Nguyễn Xuân Khánh, *Sông Côn mùa lũ* của Nguyễn Mộng Giác, *Hội thể* của Nguyễn Quang Thân, *Gió lửa và Đất trời* của Nam Giao, *Vạn xuân* của Yveline Feray... Đặc biệt, tiểu thuyết lịch sử có sự chuyển biến khá đậm nét trong quan niệm về nhân vật anh hùng, lãnh tụ. Họ không còn là những đối tượng được tô vẽ một chiều, đơn điệu và khuôn mẫu nữa. Các nhân vật lịch sử đi vào trang viết với cái nhìn đa diện và phù hợp với logic cuộc sống hơn. Điều này khiến cho hình tượng nghệ thuật trở nên tươi mới, chân thực, đủ sức kéo độc giả quay trở lại với những giá trị lịch sử muôn màu mà một thời gian rất dài vì nhiều lí do khác nhau, chúng không có cơ hội phát lộ. Ở đây, người anh hùng được trả về với bản thể vốn có của con người, vừa là vĩ nhân nhưng đồng thời cũng là những con người bình thường, gần gũi, quen thuộc.

Cite this article as: Tran Thi Nhat (2020). Tran Quoc Tuan in the novel *Duc Thanh Tran* (Sain Trần) of Tran Thanh Canh. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(1), 62-72.

Trong dòng chảy của tiểu thuyết lịch sử, ít có tác phẩm nào nhanh chóng gây được tiếng vang ngay từ lúc mới ra đời như *Đức Thánh Trần*. Nhân vật chính Trần Quốc Tuấn được đặt trong bối cảnh chính là cuộc kháng chiến thần thánh chống quân xâm lược Nguyên Mông và những mối quan hệ đời thường, phức tạp. Sức hấp dẫn của tác phẩm có được nhờ sự khắc họa thành công hình tượng một *Đức Thánh* dũng mãnh, mưu lược phi thường trong vai trò là một vị tướng và sự cuồng nhiệt trong tình yêu, lòng ham muốn tột bậc về hòa hợp tinh thần và thể xác đặt vào những mối duyên tình ngang trái giữa trai anh hùng với gái thuyền quyên.

2. Nội dung

2.1. Những nét nổi bật của hình tượng Đức Thánh Trần

2.1.1. Tính chất sử thi trong hình tượng Đức Thánh Trần

Ở nhiều phương diện, Trần Thanh Cảnh không từ bỏ bút pháp sử thi. Với cái nhìn sử thi, tác giả đã khắc họa người anh hùng Trần Quốc Tuấn với những phẩm chất mang tính lí tưởng. Tính chất “phi thường” của một vị tướng thể hiện ngay từ cách miêu tả ngoại hình: “Khuôn mặt vuông vức ngời ngời. Mũi cao miệng rộng, cặp lông mày rậm càng làm nổi bật đôi mắt to sáng rực” (Tran, 2017, p.22); “Cả kinh thành nhìn thấy chàng phi ngựa, múa gươm, bắn cung và thi triển các tuyệt kĩ võ nghệ Đông A trên Giảng Võ Đường đã xuýt xoa bảo nhau, Trần Quốc Tuấn như là tướng nhà trời được cử xuống giữ yên bờ cõi nước nhà Đại Việt vậy” (Tran, 2017, p.22). Ngoại hình của Trần Quốc Tuấn không chỉ được thể hiện qua lời văn trần thuật mà còn được bộc lộ qua góc nhìn của các nhân vật khác trong tác phẩm. Trong ấn tượng của Quế Lan, con ông đồ Dương Đức Tụng người làng Trầm, người con gái mà “kẻ thiên tài” đem lòng yêu thương trong lần gặp gỡ tình cờ ở bãi dâu làng Trầm, Trần Quốc Tuấn là một người tráng kiện, mạnh mẽ, quyết liệt: “Quốc Tuấn là người thao luyện võ thuật từ bé nên thân thể chàng rất nở nang, rắn chắc. Những bắp cơ ngực, tay, chân, vai, bụng cuộn cuộn căng tràn, rắn đánh như được đúc bằng đồng” (Tran, 2017, p.32). Với thái độ ngưỡng mộ và sự kính trọng, Trần Thanh Cảnh đã chọn miêu tả ngoại hình Trần Quốc Tuấn ở những khoảnh khắc đẹp nhất, khi thì trong mắt người yêu, khi thì trước vua quan và thuộc hạ. Mỗi lần Trần Quốc Tuấn xuất hiện, xung quanh như có ánh hào quang thu hút người khác. Ngay cả trong sinh hoạt đời thường, Trần Quốc Tuấn vẫn mang cái “tâm” lớn lao của một vương gia quý tộc.

Bút pháp sử thi còn được sử dụng để miêu tả tài năng, khí phách và chiến công của nhân vật. Nhà văn đã khéo léo miêu tả phẩm chất thiên tài của Quốc Tuấn qua khả năng nhìn nhận cục diện hai bên khi cuộc chiến tranh chống ngoại xâm của dân tộc đang ở tình thế cam go. Người anh hùng Quốc Tuấn hiện lên như một nhà quân sự, chính trị kiệt xuất với phán đoán, nhận định thể trận và đọc được mưu sâu kế hiểm của giặc: “Nước Đại Lý khí thế đang mạnh. Mà quân ta thì thực tế lực lượng không bằng. Ta không thể nào dàn quân đối đầu với bọn chúng ngay trận đầu, làm thế sẽ tức khắc bại vong. Ta chỉ có thể đánh nhiều trận nhỏ trước, tiêu hao dần lực lượng của chúng. Làm cho chúng yếu đi. Khi

nào chúng suy sụp, ta sẽ đánh bồi một trận to cho sụp hẳn... mọi mưu kế để quân dân cả nước ta có thể đánh tan lũ giặc này đã được con nghiền ngẫm, viết cả trong cuốn sách con đặt tên là Sát Thát Liên Hoàn kế” (Tran, 2017, p.43). Chính chiến lược, sách lược tài tình, biến ảo của ông đã làm cho tướng sĩ nhà Nguyên như Ngột Lương Hợp Đài phải khiếp đảm. Sau này, chính Ngột Lương Hợp Đài nhiều lần can ngăn Hốt Tất Liệt đừng mang quân sang xâm chiếm nước ta.

Trần Thanh Cảnh đã làm cho hình ảnh Trần Quốc Tuấn trở nên ấn tượng hơn khi đặt nhân vật vào trong chuỗi những tình huống mới của thời cuộc. Đó là cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên Mông lần thứ hai. Một lần nữa Trần Quốc Tuấn lại thể hiện sự sắc sảo của mình về trí tuệ, về bản lĩnh cầm quân. Trước thế giặc như nước vỡ bờ, nhà cầm quân tài ba đã dùng kế kim chân địch, tích trữ lương thảo, chuẩn bị thế trận. Ông dâng vua bản *Bát quái cứu cung đồ*, chủ trương cho “các vương hầu, tướng lĩnh đi trấn thủ các vùng hiểm yếu trong cả nước, chiêu quân tập trận sẵn sàng đợi lệnh” (Tran, 2017, p.137); đưa ra kế sách “khi giặc sang, toàn dân là lính, cả nước là chiến trường, mỗi thôn xóm đều thực hiện vườn không nhà trống” (Tran, 2017, p.136); đề nghị “nhà vua, các vương hầu, và bản thân mình... đem ruộng công, ruộng riêng của mình cấp cho các gia đình có người đi lính. Những người bị thương và tử trận thì gia đình được lo chu đáo. Nhân dân phần khởi đồng lòng sẵn sàng chiến đấu” (Tran, 2017, p.137); khích lệ lòng quân, dân sẵn sàng chiến đấu, bằng *Hịch tướng sĩ*; dùng chiến lược lấy nhỏ thắng lớn: “Thế giặc đang mạnh, cố đương đầu với chúng bây giờ có khác nào chặn xe lao dốc” và đưa ra kế sách “hai dặm phục bắn một trận nhỏ. Năm dặm lại lăn đá núi, đốt lửa khe làm mù đường xông ra đánh một trận ngang sườn chúng rồi rút nhanh” (Tran, 2017, p.55). Thậm chí, trong tình huống nguy cấp, ông còn phải dùng cả mỹ nhân kế để hoãn binh, viết thư cầu hòa và “nạp cho Thoát Hoan một mỹ nữ điều luyện phòng the, dẫn nàng làm cho tướng giặc mê mẩn tâm thần, không thiết gì đến việc quân” (Tran, 2017, p.160). Nhờ thế, chiến cuộc đã chuyển từ tình thế hiểm nghèo thành thuận lợi, khi quân giặc đến mùa nóng bức, mệt mỏi, quan quân nhà Trần chuyển ngay sang phản công, đánh thắng nhiều trận lớn. Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông lần thứ ba, tài năng quân sự của Trần Hưng Đạo cũng được tác giả miêu tả khá chi tiết bằng giọng ngợi ca. Nhân vật Trần Quốc Tuấn được soi chiếu từ nhiều điểm nhìn, điểm nhìn của tác giả và điểm nhìn của nhân vật; điểm nhìn của những người “phía ta” và điểm nhìn từ cả “phía quân giặc”. Đó là sự thừa nhận của các tướng triều Trần: “Quốc Công thật đúng là tướng nhà trời sai xuống để phò giúp nước Nam. Ngài tính toán như thần thế này thì bọn giặc Nguyên Mông có đem cả triệu triệu quân vào nước Nam ta cũng chỉ chuốc lấy bại vong mà thôi” (Tran, 2017, p.208). Đó là lời nhận xét của vua Trần Nhân Tông: “Công Ngài là trời bề, không có Ngài thì cả nước Nam đã nát tan dưới vó ngựa Nguyên Mông rồi” (Tran, 2017, p.208-209). Đó còn là sự thừa nhận cay cú của A-Lí-Hải-Nha, một vị tướng của quân Mông Thát, phó tướng của Thoát Hoan, đã đánh giá Trần Quốc Tuấn: “An Nam Hưng Đạo Vương là một tên xảo quyệt nhưng quả hẳn có kì tài,

dụng binh như thần, biến hóa quả thực khôn lường, hư hư thực thực” (Tran, 2017, p.203).

Không dừng lại ở đó, Trần Thanh Cảnh đã đẩy hình tượng nhân vật lên một tầm cao mới khi ông xoáy sâu vào nhiều chi tiết trong việc miêu tả bối cảnh ra đời của bài *Hịch tướng sĩ*, một lời hiệu triệu mang tầm vóc của một tuyên ngôn lưu danh thiên cổ. Đáp lại bài Hịch của Quốc Tuấn “Cả dòng Sông Cái, cả kinh thành Thăng Long bỗng rền vang tiếng gầm “Sát Thát! Sát Thát! Sát Thát! Sát Thát!” (Tran, 2017, p.142). Đặc biệt, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn thấu hiểu vị trí, vai trò to lớn của dân, đoàn kết toàn dân và bồi dưỡng sức dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Ông đưa ra kế sách: “khi có giặc sang, toàn dân là lính, cả nước là chiến trường, mỗi thôn xóm đều thực hiện vườn không nhà trống. Giặc tới bất cứ nơi đâu đều có thể bị tấn công. Trai tráng khỏe mạnh ưu tú tập trung vào đội ngũ luyện tập võ nghệ hàng ngày ngay tại quê hương, khi nào có chiến tranh xảy ra lập tức trở về dưới trướng các đạo quân bản bộ của các vương hầu. (...) Vũ khí sẽ là hàm chông, sẽ dùng câu liêm giạt đồ, giáo đâm và bắn tên sát thương, sau đó lại nhanh chóng rút ngay theo đường hẻm định sẵn, bảo toàn lực lượng” (Tran, 2017, p.136). Ông đề ra đường lối chiến tranh giữ nước dựa vào lòng yêu nước của toàn dân, vào ý chí quật cường bất khuất của dân tộc. Ông đặc biệt quan tâm đến vấn đề bồi dưỡng sức dân. Bồi dưỡng sức dân là nền tảng cho việc cứu nước, bảo vệ độc lập dân tộc, ông chủ trương: “Nếu kẻ địch mà sang đánh ta thì mọi kế chống giặc đã viết trong sách Vạn Tông Bí Truyền Thư, Quan Gia chỉ cần dùng người giỏi cầm quân là được. Nhưng để giữ được lâu dài thì phải chăm lo đến muôn dân trăm họ, khiến cho nhà nhà vui tươi, người người no đủ. Dân là gốc. Khoan thư sức dân chính là để làm kế sâu rễ bền gốc, đó chính là thượng sách giữ nước vậy” (Tran, 2017, p.246). Đối với Quốc Tuấn, văn cũng là chính trị. Còn chính trị là quốc thái, dân an. Ngay như Thái Thượng Hoàng cũng phải tấm tắc khen ngợi tài văn chương của người đứng đầu quân: “Sáng nay, nghe huynh đọc bài hịch, đệ thật sự khâm phục kiến văn sâu sắc của huynh quá. Bản hịch văn đã thực sự lay động được lòng người. Mà khi lâm trận thì lòng người cổ kết được với nhau sẽ làm nên sức mạnh vô địch. Đệ thâm nghĩ chắc huynh cũng đã dự liệu việc này cả rồi” (Tran, 2017, p.145).

Như vậy, tuy với một dung lượng khá hạn chế, bằng bút pháp sử thi, Trần Thanh Cảnh vẫn làm nổi bật được vẻ đẹp chói sáng của người anh hùng. Đó là một con người tuyệt đỉnh trí tuệ, bản lĩnh cao cường, kết tinh khí phách của hồn thiêng, sông núi. Với cái nhìn sử thi, hình tượng Trần Quốc Tuấn vừa có nét riêng, nhưng đồng thời cũng mang trong mình phẩm chất chung của một Lý Thường Kiệt, một Nguyễn Trãi, một Quang Trung – Nguyễn Huệ trong sử sách và trong văn chương...

2.1.2. Tính chất đời thường trong hình tượng Đức Thánh Trần

Bên cạnh việc lí tưởng hóa theo bút pháp sử thi, Trần Thanh Cảnh đã “bỏ khuyết” cho nhân vật bằng bút pháp “tiểu thuyết hóa” (hiểu theo nghĩa miêu tả nhân vật như một con người đời thường, có ưu điểm và nhược điểm, có tốt và có xấu, đen và trắng). Tất nhiên, đây là sự lựa chọn không dễ dàng đối với những cây bút tiểu thuyết viết về đề tài

lịch sử. Nếu xử lý không khéo, nhà văn sẽ vướng vào những rắc rối như “hạ bệ người anh hùng”, “xuyên tạc lịch sử”...

Trong *Đức Thánh Trần*, hình tượng Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn không chỉ được khắc họa với những phẩm chất của một vĩ nhân mà còn được miêu tả như là một con người đời thường, bên cạnh “võ nghiệp lẫy lừng” là những “cuộc tình bất diệt”. Trần Thanh Cảnh đã soi chiếu nhân vật dưới cái nhìn đời tư, “giải thiêng” huyền thoại để “bỏ khuyết” nhiều góc khuất ẩn phía sau ánh hào quang của con người vĩ đại. Đầu tiên là cái cảm giác như “bị thôi miên”, “ngây ra” khi thấy một người con gái đẹp như Quế Lan, hay cái cảm giác nóng bỏng vì dục vọng bản năng, cái hùng hực nhựa sống và tràn trề đam mê của người đàn ông khi bên cạnh công chúa Thiên Thành trong đêm lễ hội Mo Nang, tất cả đều được lột tả một cách táo bạo nhưng phù hợp với logic của cuộc sống. Chính sự ghi chép về chuyện tình ái của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn chỉ với mấy dòng ít ỏi: “Quốc Tuấn muốn lấy công chúa Thiên Thành, nhưng không làm thế nào được, mới nhân ban đêm lên vào chỗ ở của công chúa thông dâm với nàng” (Ngo, 2009, p.222). Trần Thanh Cảnh đã miêu tả chuyện tình ngang trái giữa Quốc Tuấn và Thiên Thành hết sức sinh động và hấp dẫn. Ông đã dành hẳn một chương sách để nói về mối tình này. Đêm hội Mo Nang được miêu tả hết sức li kì và sinh động. Đó là bút pháp tả thực về sự mãnh liệt trong các hành động hoan lạc và sự hòa hợp cao độ về mặt tinh thần: “Họ lập tức ôm nghiêng lấy nhau. Quốc Tuấn đỡ Thiên Thành nằm xuống thắm cỏ êm mượt... Quốc Tuấn xiết chặt Thiên Thành, rùng mình. Mặt trăng đang sáng rực trên bầu trời đêm Rằm tháng Tư thốt nhiên vỡ tung thành muôn hồng ngàn tía” (Tran, 2017, p.85). Trong *Kì nhân làng Ngọc* và *Mĩ nhân làng Ngọc*, Trần Thanh Cảnh cũng tạo ra sức hấp dẫn bởi những trang viết đầy thăng hoa về bản năng phồn thực và niềm đam mê dục tính của nhiều nhân vật. Nhưng ở đây, niềm hoan lạc được đặt trong không khí lễ hội vừa phồn thực, vừa huyền bí. Có sự giao hòa, cổ vũ của vũ trụ, đất trời, cây cỏ, có sự đồng điệu đến tuyệt đỉnh của “trao anh hùng” với “gái thuyền duyên”. Tất cả cùng hòa điệu để làm cho “dục tính” thăng hoa và cũng là lời bảo vệ đầy thuyết phục cho sự hoan lạc.

Bên cạnh mối tình với công chúa Thiên Thành, Trần Thanh Cảnh còn xây dựng một nhân vật nữ khác là Quế Lan trong một cuộc tình đầy ngang trái. Khung cảnh ái ân của Quốc Tuấn và Quế Lan nơi bãi dâu được Trần Thanh Cảnh miêu tả hết sức lãng mạn, huyền bí:

Quốc Tuấn tung bộ võ phục trải lên nền đất phù sa mát rượi. Siết chặt nàng Quế Lan. Xiêm y tuột ra, hai thân thể đẹp đẽ cuốn vào nhau. Xung quanh, cả bãi dâu bát ngát bỗng rung lên dào dạt. Những chiếc lá xanh thắm hình trái tim rập rờn trong một vũ điệu huê tình. Những con hồng hạc đẹp đẽ đang tắm mát dưới bến sông bỗng đồng loạt kêu lên những tiếng vui mừng thảng thốt... (Tran, 2017, p.26-27)

Những cuộc giao hoan với công chúa Thiên Thành trong đêm hội Mo Nang và Quế Lan bên nương dâu xanh ngát đã để lại cho Quốc Tuấn những dư vị vừa ngọt ngào, mê đắm, vừa nuối tiếc lại vừa nhớ thương về một thời trai trẻ với nhiều khát khao cuồng nhiệt. Tác giả đã “lí giải” cho những cảnh hoan lạc bằng những “minh chứng” về sự giao hòa trước đó về tâm hồn. Trong những lời đối thoại, nhà văn đã rất tỉ mỉ, kì công tô điểm cho mỗi tình say đắm và thiêng liêng của hai người. Bức thư gửi cho Trần Quốc Tuấn, cha của Quế Lan cũng tán thành dâng viên ngọc quý của đời mình cho người anh hùng trận mạc: “Còn đưa con gái đẹp để duy nhất, ta cũng đã trao cho tướng quân. Nó là đưa con gái đẹp để yêu quý, là báu vật của ta, nhưng ta hiểu đâu sao cũng là phận nữ nhi thường tình. Ta chỉ hi vọng nó được nấp bóng tướng quân và sẽ là dòng nước mát cho tướng quân mỗi khi phải trải qua trận mạc ác liệt, thế sự bão bùng” (Tran, 2017, p.91). Hoặc khi Quế Lan gửi thư cho Quốc Tuấn:

Thiếp gửi cho chàng giỏ Phong Lan mà thiếp quý nhất, nó cũng mang tên thiếp Quế Lan Hương. Chàng hãy treo giỏ hoa đó lên gần cửa sổ thư phòng, đêm đến Quế Lan Hương sẽ tỏa hương cho chàng thư thái. Chàng sẽ thấy như có thiếp ở bên. Thiếp gửi cho chàng một lá dâu làm bằng ngọc thiên thanh... Nếu may mắn trời cho cuộc giao hoan của chúng ta có hoa trái, sinh con trai, thiếp sẽ đặt tên là Hưng Hồng. (Tran, 2017, p.92-93)

Cuộc tình ấy tuy ngắn ngủi nhưng cũng đã đơm hoa kết trái. Và kết quả của mối tình đẹp đẽ ấy là nàng Quế Lan đã sinh cho Quốc Tuấn một người con. Và cậu con trai Trần Hưng Hồng ấy cũng là một người rất tài giỏi. Chúng ta chỉ thấy chính sử ghi chép Trần Hưng Đạo có ba người con. Nhưng với tiểu thuyết *Đức Thánh Trần*, tác giả đã hư cấu thêm nhân vật Trần Hưng Hồng. Con người này tuy không trực tiếp ra trận đánh giặc nhưng “đã trở thành mệnh quan trụ cột của triều đình...”, với công việc chính là “lo việc quân lương, vũ khí, nơi trú ẩn của binh sĩ những lúc tạm lui trên khắp chiến trường cả nước” (Tran, 2017, p.193-194). Trần Quốc Tuấn rất tự hào về đứa con này. Ông đã khấn trước mộ của nàng Quế Lan: “Nó đã lập công lớn giúp dân, giúp nước” (Tran, 2017, p.196).

Cùng một nhân vật lịch sử là Trần Quốc Tuấn, cùng một chuyện tình với công chúa Thiên Thành, nhưng với Trần Thanh Cảnh là sự giao hòa thể xác và tâm hồn, sự say đắm cuồng nhiệt; còn Hoàng Quốc Hải với *Bão táp triều Trần* lại là sự xung đột giữa tình cảm và lí trí. Trần Thanh Cảnh còn hư cấu thêm cho Trần Quốc Tuấn mối tình với Quế Lan không có trong chính sử. Việc Quốc Tuấn có rất nhiều mỹ nhân đi qua đời mình cũng là điều hợp logic. Sự ngời sáng của ánh hào quang luôn là ma lực. Bên cạnh đó, sự khái quát hóa đã thành công thức về trai tài – gái sắc đã trở nên quen thuộc trong truyền thống văn chương từ trung đại đến hiện đại. Chọn Trần Quốc Tuấn như một đối tượng để suy tư, luận giải, đối thoại với bạn đọc về con người đời thường bên cạnh con người vĩ nhân, Trần Thanh Cảnh đã góp phần dân chủ hóa cách nhìn về người anh hùng và lấp đầy những khoảng trống mà chính sử còn bỏ sót.

2.2. Những đặc điểm về thủ pháp xây dựng hình tượng nhân vật

Bên cạnh nghệ thuật miêu tả chân dung, phẩm chất người anh hùng mang đậm bút pháp sử thi truyền thống, sự khác biệt và hấp dẫn của tác phẩm *Đức Thánh Trần* chủ yếu đến từ những thủ pháp của tiểu thuyết hiện đại. Cuốn tiểu thuyết đã kết hợp linh hoạt, khéo léo các thủ pháp khắc họa nhân vật qua hành động, suy nghĩ, đối thoại, đặc biệt là độc thoại nội tâm nhân vật.

2.2.1. Xây dựng hình tượng nhân vật qua hành động

Trần Thanh Cảnh đã rất dụng công trong miêu tả hành động nhân vật. Trong tác phẩm *Đức Thánh Trần*, việc miêu tả hành động nhằm bộc lộ trí tuệ, bản lĩnh, sự dũng mãnh của Trần Quốc Tuấn. Chẳng hạn, việc đối đầu với con trâu điên khi cứu Quế Lan:

Quốc Tuấn gạt thiếu nữ ra phía sau lưng mình, nhưng chàng chưa kịp rút gươm thì con trâu đã hung hăng húc tới. Quốc Tuấn chỉ kịp xuống tấn, hai tay tóm lấy cặp sừng con trâu đang xông thẳng vào mình, vừa đẩy vừa ghim...Chỉ trong chưa đầy nửa khắc, Quốc Tuấn đã đẩy con trâu điên chùn chân, lùi về phía sau. Vừa đẩy, chàng vừa vắn chéo cặp sừng to tướng trên đầu nó, những tiếng kêu răng rắc, răng rắc ghê rợn vang lên... Con trâu đực rống lên đau đớn, hình như cái đầu đã làm nó tỉnh chí, nó hốt hoảng lui dần và rồi dự muốn quay đầu bỏ chạy. (Tran, 2017, p.20)

Hoặc việc thể hiện thái độ nhún nhường của mình trước dân làng Trầm: “Quốc Tuấn đi sau ông đồ và luôn miệng đáp lễ, giơ tay chào mọi người” (Tran, 2017, p.34); Hay thái độ “kính cẩn giữ đạo bề tôi” trong quan hệ vua – tôi, trên – dưới chòng chéo nhau theo vai vế khi gặp bá phụ vừa là bậc bề trên, là anh của Thánh Tông, vừa là cha vợ của vua Nhân Tông. Quốc Tuấn là người luôn lấy lợi ích dân tộc làm trọng. Ông luôn chủ động gỡ bỏ hiềm khích đã âm ỉ giữa hai dòng trưởng – thứ mấy mươi năm. Hành động “Quốc công nấu nước lá thơm tự tay dội tắm rửa cho Thái sư. Bụi trần ghét bỏ theo nước trôi xuôi” (Tran, 2017, p.136) đã xóa đi hiềm khích giữa hai dòng trưởng thứ, để cùng nhau vì một mục đích chung là sự an nguy của giang sơn xã tắc. Nếu như, với vua, ông thủ lễ nghiêm cẩn với đạo làm tôi, thì với gia nô và dân chúng, ông gần gũi từ lời nói đến hành động: “Vương chăm lo cho mọi người rất chu đáo, từ chỗ ăn chỗ ở cho đến chu cấp cho cha mẹ già, vợ con ở quê” (Tran, 2017, p.114). Sự chăm sóc chân tình của người chủ tướng làm cho Dã Tượng rất cảm động, biết ơn. Yết Kiêu nói với Vương: “Con không cần gia đình riêng nữa. Con có Vương, chính là gia đình của mình rồi.” (Tran, 2017, p.117-118). Trong quan hệ cha con, ông luôn giáo dưỡng các con theo nền nếp cực kì thâm viễn. Quốc Tuấn thường dạy các con thấu đáo đạo làm người, trước khi học đạo làm tướng. Hành động “rút gươm kề cổ định chém Quốc Tăng vì nói lời trái đạo “xui cha đang cầm binh quyền trong tay thì cướp luôn ngôi vua” của Trần Hưng Đạo, cho thấy, đó là hành động của con người luôn đặt chữ “trung” lên trên chữ “hiếu” (Tran, 2017, p.243). Trung hay hiếu trong ông đều có sự chi phối bởi nghĩa lớn đối với đất nước. Trong ba lần chiến đấu chống quân Nguyên Mông xâm lược, bên cạnh một Trần Quốc Tuấn anh dũng, phi thường, quyết chiến đến cùng là một Trần Quốc Tuấn đầy nhân nghĩa, giàu tình thương người. Đối với kẻ thù ông

cũng ứng xử nhân nghĩa: “Ta vâng lệnh vua giao chiến cùng ngươi. Thắng bại đã rõ, nhưng ta không muốn đẩy ngươi vào tuyệt lộ. Ta để cho ngươi dẫn tàn quân về, báo với Hãn của ngươi là chớ có xâm phạm nước Nam” (Tran, 2017, p.66-67). Rõ ràng, Trần Quốc Tuấn đúng là một CON NGƯỜI theo nghĩa viết hoa của từ này, là sự kết tinh nhiều phẩm chất tốt đẹp trong truyền thống văn hóa người Việt.

2.2.2. Xây dựng hình tượng nhân vật qua đối thoại

Đối thoại cũng là một phương thức thể hiện trong xây dựng hình tượng nhân vật của tiểu thuyết hiện đại. Hoạt động nói năng giúp cá nhân tự thể hiện mình. Đây là phương thức phổ biến của truyện và của kịch. Trong lời nói của nhân vật, dấu ấn của kinh nghiệm sống, trình độ văn hóa, tư tưởng, cá tính và tâm lí của cá nhân được bộc lộ một cách sinh động nhất. Thành công của hình tượng *Đức Thánh Trần* có sự đóng góp rất lớn của ngôn ngữ đối thoại, trong đó, Trần Thanh Cảnh đã tập trung sáng tạo ngôn ngữ nhân vật qua các mối quan hệ và trong từng cảnh ngộ khác nhau. Tiểu thuyết *Đức Thánh Trần* có dung lượng khá khiên tốn, với 250 trang. Hành động đối thoại không nhiều và các tham thoại thường có dung lượng nhỏ. Đó là cuộc hội thoại với người yêu, với vợ, với các con, với nhà vua... Mỗi một cuộc thoại đều cho thấy một nét tích cách của Trần Quốc Tuấn. Khi đối thoại với Đức ông Thủ Độ: “Đã khuya, Thượng Phụ và con ta ở lại trong cung. Ta sai người sửa soạn giường chiếu, ba ông cháu cha con cùng nằm gác chân nói chuyện với nhau cho ấm áp”. Đức ông Thủ Độ cả cười: “Ta nay sáu mươi năm tuổi rồi. Nằm với các người như xưa thì ta bị đè ngạt thở mất. Quốc Tuấn thân chắc như cây lim xanh, chân tay cuộn cuộn như cây ngiễn...ta không nằm chung với nó được. Không được! Gãy xương mất!”... “Thượng Phụ cả quyết về phủ thì để cháu cưới ngựa theo hầu kiệu ông về ạ” (Tran, 2017, p.46). Khi đối thoại với vua Trần Thái Tông, Trần Quốc Tuấn luôn thể hiện thái độ tôn kính, có khi là để kìm nén những cảm xúc sâu kín trong lòng: “Thái thượng hoàng Trần Thánh Tông lo lắng hỏi Hưng Đạo Vương: “Thế giặc to thế này hay là ta hàng chúng để cứu muôn dân?”. Vương khảng khái: “Nếu bệ hạ muốn hàng, hãy chém đầu thần đi đã”. Thái Tông lại hỏi: “Thế chủ ý của Quốc Công thế nào?”... “Thần đã định trình với Thái Thượng Hoàng và Quan Gia đây. Thế giặc đang rất mạnh, chúng tràn vào nước ta như xe đổ dốc...” (Tran, 2017, p.159). Lời thoại còn thể hiện Quốc Tuấn là người coi trọng người tài, kính cẩn, hiếu lễ với người lớn tuổi, cư xử phải đạo. Cuộc đối thoại của Trần Quốc Tuấn và ông đồ Dương Đức Tụng đã cho thấy phần nào phẩm chất đó: “Dạ, thưa sư phụ, con và nàng Quế Lan con gái Người sáng nay gặp nhau ngoài bãi dâu, đã trót... Xin sư phụ tha tội. Ông đồ Tụng bỗng sững lại, rồi vuốt râu cười lớn: Kha kha kha...Trai anh hùng gái thuyền quyên. Âu cũng là mối duyên trời định. Có gì mà tội lỗi chuyện đó. Ta cũng chỉ có đứa con gái duy nhất, ta sẵn lòng cho nó theo hầu tướng quân”. “Xin đội ơn sư phụ đã không trách mắng mà còn rộng lượng. Nhưng trước mắt cứ xin nhận của Trần Quốc Tuấn này một lạy, coi như đã là tế tử của Người” (Tran, 2017, p.36). Khi đối thoại với phu nhân Thiên Thành, ông thể hiện là một người chồng ân cần và thấu hiểu:

Vương mỉm cười âu yếm: “Phu nhân cũng vất vả quá. Một mình phu nhân cáng đáng bao việc quân lương, lại phải lo cho người già, trẻ em đánh giặc. Lòng còn nỗi khổ lo chồng lo con ngoài chiến trường canh cánh tác dạ. Thật công phu nhân lớn lắm. Quả là cao xanh có mắt đem phu nhân đến cho ta thì ta mới được thế này. (Tran, 2017, p.200)

Sau khi đánh thắng quân Nguyên Mông xâm lược lần thứ ba, Trần Hưng Đạo nói với Dã Tượng: “Ta đã từng mong đánh một trận cho bọn giặc sợ đến ngàn năm, không bao giờ dám sang xâm phạm nước ta nữa. Nhưng xong rồi, ta thấy mình đã hại nhiều sinh linh quá! Cầu mong sao nước Nam mình không bao giờ phải đánh những trận như thế này nữa!” (Tran, 2017, p.99). Còn khi đối thoại với bọn giặc, Trần Quốc Tuấn thể hiện là người mạnh mẽ, quyết đoán và rất hoạt ngôn: “Ngột Lương, nhà ngươi huênh hoang trăm trận trăm thắng là vì chưa biết đến võ thuật Đông A nhà ta mà thôi. Hôm nay ta sẽ cho mày biết thế nào là hào khí Đông A!” (Tran, 2017, p.63). Khi đối thoại với các con, Trần Quốc Tuấn luôn thể hiện là “một bậc trí tuệ, nghiêm cẩn”. Ông giảng giải cho con rất ân cần, chu đáo: “Ta vốn sống không coi trọng những cái hư danh, nghĩ kẻ trượng phu ở đời phải làm nên những công tích, giúp ích được cho muôn dân mới xứng”. Nhưng cũng rất nghiêm khắc khi con làm sai đạo lí: “Loạn thần là từ đứa con bất hiếu mà ra. Ta phải chém đầu mi để diệt trừ nghịch tặc từ trong trứng nước” (Tran, 2017, p.195, 243). Khi con làm tốt, ông hết lời khen ngợi, giảng giải những điều hay lẽ phải; còn khi con làm sai ông lại nghiêm khắc dạy dỗ. Điều này cho thấy, ở vai trò một người cha, Quốc Tuấn cũng thể hiện sự mẫu mực, đáng kính.

Với việc sử dụng một cách linh hoạt ngôn ngữ giao tiếp của nhân vật, kết hợp vốn từ cổ với vốn từ hiện đại, cách ăn nói mực thước, trang trọng thời xưa với cách nói giản dị, hiện đại ngày nay, nhà văn đã làm cho nhân vật Trần Hưng Đạo hiện lên một cách chân thực và sống động.

2.2.3. Xây dựng hình tượng nhân vật qua độc thoại nội tâm

Các nhân vật được xây dựng không chỉ bằng các ngôn ngữ đối thoại mà còn thông qua bút pháp miêu tả, phân tích nội tâm của nhân vật. Chính việc khắc họa nội tâm đã làm sống dậy thế giới bên trong sâu kín của nhân vật, cái mà không chính sử nào có thể ghi chép được. Trần Thanh Cảnh đã dành rất nhiều công sức và tâm huyết để miêu tả diễn biến tâm lí của nhân vật. Ông đã đặt nhân vật của mình vào những hoàn cảnh, những tình huống khác nhau, có khi đầy éo le, bi kịch. Bằng cách đó, nhà văn thể hiện sở trường của mình qua việc miêu tả những suy tư, trăn trở về nhân tình thế thái, về cuộc sống trần ai, về những dằn vặt, giằng xé nội tâm không thể chia sẻ của nhân vật. Trong đó, điểm nhấn của tác giả đặt ở những trang viết về nỗi niềm của Trần Quốc Tuấn đối với Quê Lan, người phụ nữ mà cả đời người anh hùng trận mạc không thể nào quên được: “Vương lại nhớ da diết người thiếu nữ tuyệt sắc của vùng Kinh Bắc, người đã dâng hiến cho Vương cả cuộc đời mình. Nàng đã sinh cho Vương thêm một đứa con trai khôi ngô tuấn tú giỏi giang” (Tran,

2017, p.101). Đó là người có thể hiểu được và chia sẻ được bao nhiêu ngổn ngang, trăn trở của ông, cũng là người phụ nữ khiến cho một tướng tài, văn võ song toàn như ông phải khắc khoải, nhớ thương trong suốt cuộc đời mình. Trần Thanh Cảnh cũng có vài lần đặt nhân vật của mình trong những mối ưu tư về di ngôn của thân phụ An Sinh Vương Trần Liễu và sự đối kháng ngầm giữa hai chi trưởng – thứ của vương triều Trần: “Dân là đây, nước là đây. Cha bảo con lấy lại nước là có ý tứ gì. Người chẳng có dân, có nước đây rồi sao. Con cũng đang trong lòng dân, trong nước của mình...” (Tran, 2017, p.34). Rồi những băn khoăn, lo lắng, suy tư về vận nước trước mỗi cuộc chiến: “Chúng ta chuẩn bị nhân tài vật lực tốt, quân sĩ thao luyện kĩ càng, vũ khí và thế trận sẵn sàng, kẻ địch sẽ được biết thế nào là hào khí Đông A, là khí phách của quân dân Đại Việt. Và quan trọng hơn, có sự chuẩn bị từ trước cho chiến cuộc thì tránh được cho người già, đàn bà, con trẻ của trăm họ sự tàn sát hung bạo của đạo quân khát máu kia. Ta phải suy xét thật chu đáo và đầy đủ, lường hết mọi tình thế có thể xảy ra trong chiến trận. Ta phải hạn chế mọi tổn thất về người và của. Và ta phải chắc thắng” (Tran, 2017, p.103). Những đoạn độc thoại như thế này thường xuất hiện trước hoặc sau những trận đánh lớn, thể hiện một Trần Quốc Tuấn vừa tài giỏi, vừa đầy lo lắng trước số phận quốc gia, dân tộc, đồng thời là người luôn suy tính vì lo cho từng tính mạng người lính. Đánh, nếu thắng thì mới đánh. Còn bằng không, thì phải tìm cách thua để bảo toàn lực lượng. Ông chưa bao giờ muốn lấy sinh mạng của binh lính để chứng tỏ chí nam nhi. Đánh thế nào để tổn thất ít nhất, giữ lấy quân để mà còn đánh tiếp. Cho nhân vật độc thoại, Trần Thanh Cảnh đã thành công khi khơi được những điều sâu kín nhất trong lòng vị tướng uy dũng mà rất mực sâu sắc trong từng chi tiết của cuộc sống đời thường vốn phức tạp, ngổn ngang.

3. Kết luận

Tác phẩm *Đức Thánh Trần* đánh dấu một bước tiến lớn trong nghệ thuật tiểu thuyết của Trần Thanh Cảnh. Cũng không phải không có những ý kiến chê tác phẩm này nặng về miêu tả bản năng người anh hùng. Tuy nhiên, trên tổng thể, người viết đã có nhiều thành công và tác phẩm đã ít nhiều tạo được dấu ấn với bạn đọc. Độc giả biết được một Trần Quốc Tuấn hiên ngang chốn sa trường, lừng lẫy với chiến công, mưu lược trong cầm quân bên cạnh một Trần Quốc Tuấn luôn khao khát tình người và mãnh liệt trong tình yêu. Trần Thanh Cảnh đã phóng bút táo bạo mà hình tượng nghệ thuật vẫn rất chân thực và nhất quán. Ông đã đặt nhân vật vào cái nhìn đa chiều, không từ chối bút pháp sử thi quen thuộc nhưng đồng thời cũng “tiểu thuyết hóa” nhân vật một cách cao độ. Cũng qua cuốn tiểu thuyết, người viết đã soi chiếu nhiều hiện thực của quá khứ, nhiều bài học của lịch sử bằng cái nhìn của ngày hôm nay nên mỗi trang viết luôn nóng hổi tính thời sự.

Trần Thanh Cảnh đã khắc họa nên hình tượng một vĩ nhân của lịch sử với hai phẩm chất hòa hợp và biện chứng: anh hùng và đời thường, vĩ nhân và bình dị. Phẩm chất nào cũng được tác giả đẩy đến tận cùng của nấc thang giá trị. Điều đó đã làm cho hình tượng nhân vật đạt đến mức độ điển hình, trở nên ấn tượng, đầy ám ảnh với bạn đọc. Trong xây dựng hình tượng nhân vật Trần Quốc Tuấn, dường như nhà văn muốn gửi gắm vào đây nhiều thông điệp đầy tính triết lí về đạo làm tướng, về quan hệ giữa chiến tranh và hòa bình, giữa lãnh tụ và nhân dân, giữa thực thi quyền lực và “nhân nghĩa”, tình thương trong mọi quyết định liên quan đến vận mệnh của nhân dân.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tran Thanh Canh (2017). *Saint Tran [Duc Thanh Tran]*. Hanoi: Writers' Association Publishing House.

Ngo Si Lien (2009). *Complete Annals of Đại Việt [Đại Việt su ki toan thu]*. Hanoi: Culture and Information Publishing House.

TRAN QUOC TUAN IN THE NOVEL *ĐUC THANH TRAN* (SAIN TRẦN) OF TRAN THANH CANH

Tran Thi Nhat

Sai Gon University

Corresponding author: Tran Thi Nhat – Email: tranthinhatsgu@gmail.com

Received: May 22, 2019; Revised: June 30, 2019; Accepted: August 20, 2019

ABSTRACT

The novel Duc Thanh Tran has reconstructed a vivid, unique and new artistic image of Tran Quoc Tuan, one of the best elite national heroes. By unique artistic methods, Tran Thanh Canh successfully has built the image of Saint Trần as a great man of great qualities, great intelligence, heavenly bravery and the peak of desire harmony in love. The writing has successfully demonstrated the dialectical harmony of the two states in the life of a hero, which makes the novel Duc Thanh Tran more uniquely attractive.

Keywords: Historical novel; Tran Quoc Tuan; *Duc Thanh Tran*; character; Tran Thanh Canh